

Tín ngưỡng thờ cúng trong các dòng họ tiền hiền của cư dân ven biển phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Nguyễn Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Email liên hệ: hanhnguyen8790@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu này bàn về tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ “tiền hiền” của cư dân ven biển phường Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng. Bài viết tập trung phân tích các hoạt động tín ngưỡng của dòng họ Nguyễn, Trần và họ Lê, đây là ba dòng họ đầu tiên có công trong việc khai cơ lập làng. Nguồn phân tích chủ yếu là từ tài liệu thứ cấp, các báo cáo của Hội đồng gia tộc, hương ước của làng, tộc ước của dòng họ và quá trình điền dã thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong quá trình tồn tại và phát triển, tín ngưỡng thờ cúng đóng vai trò thiết yếu trong đời sống tinh thần, tâm linh của ngư dân địa phương.

Từ khóa: Tín ngưỡng, văn hóa, dòng họ, tiền hiền, Đà Nẵng

Worshipping beliefs in the “the first man established the village” family of coastal residents in Man Thai ward, Son Tra district, Da Nang city

Abstract: Worship is a spirit of the lineages, linking with the survival process of the lineages and one of the traditional cultures of the Vietnamese people. This study discusses worshipped beliefs in the “the first man established the village” family of coastal residents in Man Thai ward, Son Tra district, Da Nang city. The article focuses on analysing the religious activities of the Nguyen, Tran and Le clans. They are the first three clans contributed to the establishment of the village. The source of analysis is mainly secondary documents, reports of the Family Council, Village Covenants, the tribe of the lineages and the survey process with depth interviews and group discussion. The research indicates that, regarding the existence and development of lineages, worship beliefs play an essential role in the spiritual life of the fishermen community in Man Thai ward, Son Tra district, Da Nang city.

Keywords: Beliefs, culture, lineages, Da Nang.

Ngày nhận bài: 20/08/2020

Ngày duyệt đăng: 10/10/2020

1. Đặt vấn đề

Không chỉ là ngư dân vùng ven biển, mà tất cả mỗi người được sinh ra từ nhiều vùng miền khác nhau, vùng đất nơi họ sinh ra, tình cảm thường nảy sinh từ mối quan hệ huyết thống, nó được hình thành trong tâm hồn, ký ức của mỗi thành viên. Mặc dù ở đâu, làm gì, có điều kiện kinh tế và vị thế xã hội ra sao, thì họ vẫn luôn hướng về cội nguồn nơi “chôn rau cắt rốn”. Chính vì thế, để thực hiện đạo hiếu trong mỗi dòng họ, việc thờ cúng, nghi lễ trong gia tộc được đặc biệt xem trọng. Phụng thờ tổ tiên được xem là hoạt động hiện hữu, gắn kết mật thiết với sự tồn tại của thế hệ người sống. Các hoạt động bày tỏ niềm tin một mặt thể hiện sự kính tín của con cháu đối với tổ tiên, mặt khác biểu thị tinh thần tập hợp gắn kết bền vững

con cháu trong gia đình, dòng họ. Bên cạnh thờ phụng tổ tiên tại gia, thì việc thờ phụng các vị “Tiền hiền” được xem là thờ tổ tiên ở cấp cộng đồng làng xã, bởi bản chất của việc thờ cúng là tôn vinh những người có công lao khai khẩn đất đai, lập nên làng xã. Trước hết đây là những vị thủy tổ của các dòng họ trong làng. Chính công lao khai khẩn đất hoang, mở xóm lập làng, khai mở nghề nghiệp của họ đã được cộng đồng thừa nhận và tri ân thành bậc tiền hiền “ơn đó ngàn năm ghi mãi, nghĩa kia muôn thuở nào quên”. Cơ sở của việc suy tôn là dựa trên “Châu bộ” lập làng của các triều đại trước và thông qua gia phả của các gia tộc truyền từ đời này sang đời khác mà thành lịch sử về các vị tổ của làng.

Nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ có khá nhiều công trình nghiên cứu. Phan Hữu Thịnh (2011) nghiên cứu về văn hóa họ hàng - làng xã ở xứ Nghệ, đưa ra quan điểm về thờ cúng tổ tiên như sau: “Dòng họ là một đơn vị cộng cảm tâm linh mà đỉnh cao của nó là tục thờ cúng ông bà tổ tiên. Từ đó họ có chức năng phân biệt cộng đồng người này với cộng đồng người kia”. Để minh chứng cho điều này, tác giả đã đưa ra biểu tượng cái nón: Người trong dòng họ dù ở phương vị nào cao hay thấp, bên này hay bên kia của nón có khác nhau nhưng càng đi lên thì lại càng xích lại gần nhau hơn và cuối cùng gặp nhau ở đỉnh nón. Và cũng từ cộng cảm tâm linh mà người trong một dòng họ gắn bó với nhau để giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa của dòng họ mình, cố tránh “có tội với ông bà tổ tiên”. Có thể thấy, quan điểm và minh chứng trên của tác giả là rất phù hợp với đời sống dân gian người Việt vốn theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Việc thờ phụng thủy tổ, cố can, ông bà và xem tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, luôn là một phần quan trọng trong đời sống thực tại của mỗi thành viên sống trong cộng đồng dòng họ.

Nguyễn Xuân Hương (2011) trong công trình “tín ngưỡng thờ tổ tiên/ông bà ở Quảng Nam – Đà Nẵng”, đã nhìn nhận từ nhiều góc độ của việc thờ cúng tổ tiên: Theo đó, có tổ tiên của gia đình/ dòng tộc và có tổ tiên chung của cả làng. Tổ tiên của gia đình/ dòng tộc được gọi là Ông Bà; tổ tiên của làng chính là tổ tiên các dòng họ, được gọi là Tiền hiền và Hậu hiền. Việc thờ Tổ “hai cấp” nhà và làng, được truyền lưu, tiềm nhập vào đời sống của cá nhân và cộng đồng, đã có tác động to lớn đến việc gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, như: lòng hiếu thảo, tình cảm hương về cội nguồn, tinh thần đoàn kết, tương thân và đạo lý biết ơn trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Thông qua công trình này, tác giả đã phác họa nên bức tranh tín ngưỡng thờ tổ tiên của người Việt tại xứ Quảng. Trọng tâm là những nghi lễ giỗ tiền hiền, giỗ ông bà, cố can với tư cách là những sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của gia đình - dòng họ - làng xóm. Qua đó, góp phần khẳng định giá trị cốt lõi của tín ngưỡng tổ tiên ở Quảng Nam - Đà Nẵng hiện nay. Đây là những công trình khoa học có giá trị tham khảo về mặt lý luận, cũng như thực tiễn.

Phường Mân Thái thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, là khu vực tồn tại của một số làng cổ ven biển miền Trung. Hiện nay, ngư dân trong làng vẫn còn lưu giữ được nhiều bản sắc của văn hóa dòng họ, của cộng đồng ven biển như kiến trúc từ đường, mộ tổ, gia phả, tộc ước và các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dòng họ. Tuy nhiên, gần đây do quá trình chuyển đổi sinh kế, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, các yếu tố văn hóa truyền thống của dòng họ tại đây đang bị biến đổi sâu sắc. Chính vì vậy, nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng đối với dòng họ tiền hiền tại phường Mân Thái có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với địa phương mà còn có hàm ý chính sách trong việc bảo tồn và phát huy dòng họ, văn hóa dòng họ ở thành phố Đà Nẵng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp quan sát tham dự, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Trực tiếp tham gia quan sát, phỏng vấn hồi cố được tiến hành chủ yếu với chủ thể nghiên cứu là 3 tộc trưởng, 9 người cao tuổi, có chức danh, uy tín trong ba dòng họ tiền hiền (họ Nguyễn, Trần, Lê). Tác giả cũng đã thu thập thông tin từ các thế hệ trong nhiều thành phần gia đình xuất thân khác nhau (trí thức, buôn bán, nghề biển, lao động tự do), mỗi nhóm nghề nghiệp được thực hiện một cuộc thảo luận nhóm. Ngoài ra, bài viết cũng kết hợp phân tích nguồn tài liệu thứ cấp thu thập được trong quá trình điền dã thực tế (gia phả, tộc ước, báo cáo thường niên của Hội đồng gia tộc, châu bộ của làng).

3. Lịch sử về các dòng họ “tiền hiền” ở làng Mân Thái

Theo tư liệu Gia phả tộc Lê, làng Tân An (phường Mân Thái, quận Sơn Trà), ông tổ là Lê Duật, cha ông là Triệu Quận công Lê Hào là cháu đời thứ 6 vua Lê Thánh Tông. Ngài cùng các tộc Trương, Nguyễn, Phan, Phạm, Trần, Ngô, Đặng khởi hành từ làng Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa vào đây lập làng Nam An dưới chân núi Sơn Trà năm Tân Mão (1651), 101 năm sau cháu đời thứ 4 của Quận công lập làng Tân An. Năm Nhâm Thân – 1752 bốn cư dân của xã cũ Nam An xin tách xã, lập xã hiệu. Năm 1769 sau khi được xã cũ Nam An đồng thuận, bốn cư dân của xã Nam An là: Ông Lê Văn Thuận, Lê Văn Uyển, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Nghiêm đương đơn gửi đến triều đình xin biệt lập xã hiệu Tân An. Ngày 17/2 năm Gia Long thứ 14 (1815), xét công lao có 10 nhân vật được xếp vào bộ khải trưng, 60 năm sau mới được vua Gia Long chuẩn y cho lập làng. Trong cuốn “Phủ biên tạp lục” của Lê Quý Đôn có ghi tên làng này. Làng Tân An, nguyên là đất của xã Nam An được tách ra vào năm 1752 gồm các xứ: Bà Lũy, Vĩnh Vòng, Cồn Mồi do các vị tổ tiên của dòng họ “Nguyễn, Trần, Lê” khai khẩn. Như vậy, đây là 3 dòng họ tiền hiền đầu tiên đến khai hoang dựng làng đầu tiên ở Tân An xưa. Trong bản Châu bộ của làng với 76 tập viết từ năm Cảnh Hưng thứ 13, các ông được triều đình nhà Nguyễn sắc phong là “Tiền hiền Đại lang”. Từ ba dòng họ đầu tiên khai cơ lập làng, hiện nay Mân Thái đã hình thành hơn 50 dòng họ lớn nhỏ khác nhau đó là kết quả của quá trình cộng cư và đô thị hóa của thành phố ngày càng mạnh mẽ (Phạm Văn Tự, 2015, tr 13).

Tên gọi xưa nhất của *Mân Thái* là hai làng *Nam An* và *Cổ Mân*, sau nhiều lần đổi tên, đến năm 1973 chính quyền Sài Gòn sát nhập một số phố tại khu Đồng thành phường, Nam Thọ sát nhập cùng Mân Quan thành phường Thọ Quang; xã Tân Thái nhập với Cổ Mân thành phường Mân Thái (Phạm Văn Tự, 2015, tr 10 - 11). Địa danh Mân Thái ra đời từ đó và tồn tại cho đến ngày nay. Là một trong bảy phường thuộc quận Sơn Trà, từ xưa là vùng đất nổi tiếng có một vị trí chiến lược về quân sự⁽¹⁾. Hiện nay, phường Mân Thái hội đủ các điều kiện về phát triển kinh tế giao thương, kinh tế biển. Trước đây, Mân Thái là một địa phương nghèo ven biển, người dân chuyên sống bằng nghề đánh bắt xa bờ, làm nông nghiệp và lao động tự do thì nay bắt đầu phát triển kinh tế mạnh mẽ, thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào các ngành nghề thương mại, dịch vụ và khai thác hải sản. Như bao vùng đất khác, Mân Thái là mảnh đất in đậm dấu ấn văn hóa tâm linh. Trên địa bàn từ xưa đều có đình, chùa, lăng, miếu và các hình thức sinh hoạt tinh thần rất phong phú, phản ánh rõ nét đời sống tâm linh của nhân dân nơi đây. Có thể nói, các di sản văn hóa vật thể như đình, chùa, miếu, Lăng Ông, nhà thờ các tộc họ,... cùng các giá trị văn hóa phi vật thể, giá trị văn hóa trong các lễ hội truyền thống còn được lưu giữ đến ngày hôm nay, đã phần nào phản ánh được những giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy của cộng đồng ngư dân các dòng họ ven biển.

4. Tín ngưỡng thờ cúng trong các dòng họ “tiền hiền” tại phường Mân Thái

Tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ, được xem là lĩnh vực thể hiện tập trung những biểu hiện của văn hóa dòng họ tại địa bàn Mân Thái. Chu kỳ tế và nghi thức tế tự dù có khác biệt vài tiểu tiết giữa các dòng họ nhưng nhìn chung là khá tương đồng. Ngoài những nghi lễ diễn ra trong gia đình thường xuyên như ngày rằm, mồng một hằng tháng, các ngày lễ Tết truyền thống trong năm thì tại các dòng họ, việc thờ cúng diễn ra vào những dịp cụ thể như lễ giỗ tổ, tế xuân, ngày chạp mã và lễ hội Cầu Ngư.

4.1. Lễ giỗ tổ tiền hiền

Đầu tiên tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ tiền hiền ở Mân Thái phải kể đến lễ giỗ tổ. Đối với làng Mân Thái từ xưa đến nay, việc thờ tiền hiền tam tộc (Nguyễn, Trần, Lê) dưới sự điều hành của Ban khánh tiết thuộc Chư phái tộc các dòng họ thực hiện giỗ tổ vào ngày 20/6 âm lịch hàng năm. Trước đây, vị tiền hiền được thờ tự tại đình làng, nhưng hiện nay ngoài việc thờ tại đình còn thờ tại nhà thờ họ của các tộc họ. Bàn thờ Tiền hiền có bài vị ghi tên các vị tiền hiền bằng chữ Hán hoặc Quốc ngữ.

Từ trước đến nay, ngày kỵ tiền hiền là một trong những ngày lễ trọng đại của cộng đồng làng, mang tính chất lễ giỗ tổ chung của cả làng. Trước khi tổ chức, các chư tôn tộc phái trong làng cất cử đại diện tham gia lau dọn, sơn trang mã tiền hiền. Lễ chánh kỵ được tổ chức ở đình sau đó về nhà thờ các dòng họ. Những làng kỵ tiền hiền tại đình thì ngày kỵ thường cùng với ngày thành lập làng, tổ chức mỗi năm một lần. Thông thường hai năm tổ chức lễ lớn một lần. Lễ kỵ tổ tiền hiền ở Mân Thái diễn ra trong hai ngày, gồm *lễ túc* và *lễ chánh*. Vật phẩm dâng cúng tùy theo quy mô tế: tiểu lễ cúng xôi gà, trung lễ cúng thịt heo, đại lễ cúng thêm bò. *Lễ túc* bao giờ cũng gồm hai lễ, đó là lễ cúng Âm linh/ Cô bác ngoài trời và lễ cúng cáo các bậc tiền hiền trong chánh tẩm. Lễ vật dâng cúng gồm bình bông, hoa quả, cùng nhiều đồ mã (áo giấy, tiền vàng để cúng Âm hồn; một bộ đồ thổ thần và giấy vàng bạc để cúng tiền hiền). *Lễ chánh* kỵ tiến hành vào sáng sớm ngày hôm sau, và cũng gồm hai lễ giống *lễ túc* và chỉ khác ở lễ vật cúng Âm linh và tiền hiền: thực phẩm dâng cúng Âm linh ngoài sân, bên cạnh đồ mã, bình bông, hoa quả, bánh trái, khoai sắn, bỏng nổ, phải thêm cơm canh, cá gỏi, xôi chè và bánh tráng; còn thực phẩm cúng tiền hiền đó là những món dâng cúng trong ngày giỗ tổ tiên.

Nghi thức lễ kỵ tổ tiền hiền cũng bao gồm các bước như nghi thức tế Thần, gồm: Sơ hiến, á hiến, chung hiến, độc chúc và thiêu khước (con cháu các tộc họ ở xa về và các đại biểu lạ sau cùng để xin hưởng phước mọn của tổ tiên). Chủ tế thường là vị trưởng ban chư phái tộc của làng. Làng nào thờ nhiều bậc tiền hiền thì chủ tế, đồng thời cũng là người vinh dự được đọc văn tế phải *thuộc tộc họ tiền hiền đầu tiên*. Văn tế tiền hiền có nội dung đề cao công đức khai sơn phá thạch, lập làng, mở nghiệp của các vị tiền nhân, mà cũng là tổ tiên các dòng họ trong làng, đồng thời đó còn là tiếng nói tri ân của các thế hệ cháu con đối với các bậc tiền tổ. Cùng với việc cúng tế hàng năm, tại đình làng Mân Thái thông thường hàng năm vào ngày kỵ tổ tiền hiền con cháu trong làng tổ chức hát tuồng cầu an. Những năm đại lễ làng tổ chức đua ghe, lắc thúng và các trò chơi dân gian khác. Vì thế các hoạt động văn hóa này đã góp phần làm cho ngày kỵ tổ tiền hiền như trở thành ngày hội của cả cộng đồng dòng họ. Có thể nói, tín ngưỡng thờ tiền hiền của ngư dân miền biển không xa rời văn hóa truyền thống của dân tộc Việt.

Đối với các dòng họ tiền hiền của ngư dân ven biển Mân Thái xưa, giỗ thủy tổ của dòng họ tiền hiền, được quy định chung vào ngày mồng 1 tháng Chạp hàng năm. Như thường lệ

trước đó một ngày dưới sự phân công của tộc trưởng, Ban nghi lễ các dòng họ, điều động con cháu thắp hương báo cáo và quét dọn mã tiền hiền. Sáng sớm của ngày lễ con cháu của 3 dòng họ chuẩn bị vật phẩm dâng cúng các bậc tiền nhân tại đình làng Tân Thái. Sau lễ viếng tại đình, con cháu các dòng họ trở về nhà thờ gia tộc của dòng họ mình để thắp hương tế tổ. Mặc dù khác nhau về quy mô nhưng nhìn chung nghi thức tế tự có phần khá tương đồng giữa các dòng họ. Đầu tiên Ban lễ nghi dâng lễ vật cúng tế tiền hiền, lễ vật cúng tế thường heo quay, áo đồ vàng mã, hương hoa, rượu nước, cau trầu... Thời gian diễn ra lễ chính khoảng 10 giờ trưa làm lễ giỗ tiền hiền, trong thời gian này toàn thể con cháu theo thứ tự dâng hương khấn vái. Sau mấy tiếng trống liên thanh, 3 lần dâng hương quỳ lạy, tộc trưởng xướng văn tế, nội dung trong văn tế thường nhắc lại tiểu sử của vị thủy tổ, các bậc tiền nhân thành đạt có công lớn đối với dòng họ, đồng thời văn tế cũng đề cập đến sự hình thành và phát triển của dòng họ thông qua các gia đoạn lịch sử của đất nước. Qua việc đọc văn tế này chúng tôi nhận thấy rằng, mỗi một câu văn đọc lên là sự tôn vinh và ngợi ca những công lao đóng góp to lớn của người đi trước (thủy tổ và các vị tiên tổ) và nhắc nhở con cháu đời sau luôn giữ gìn và phát huy truyền thống của dòng họ. Cuối buổi lễ là phần dâng hương của đại biểu và đãi khách mời.

Quá trình khảo sát tại địa bàn cho thấy, những dòng họ lớn con cháu đông, tiềm lực kinh tế mạnh như dòng họ Lê thì việc giỗ họ được tổ chức hàng năm, không chỉ con cháu ở làng mà toàn thể con cháu sinh sống khắp nơi trên mọi miền đất nước, kể cả nước ngoài vào dịp này cũng trở về quê hương tế tổ. Kinh phí tổ chức giỗ họ xưa là do ruộng họ, ruộng hương hỏa, được con cháu trích từ lợi nhuận của ruộng đất dòng tộc thông qua canh tác lấy sản phẩm dùng vào việc chung. Còn ngày nay tất cả các dòng họ tiền phần lớn kinh phí đều do bà con trong họ đóng góp. Tùy vào mỗi dòng họ mà mức độ đóng góp khác nhau. Ví như dòng họ Nguyễn mỗi năm tính theo suất đình (con trai) đóng 500 nghìn đồng, họ Trần 300 nghìn đồng, những dòng họ có dân số ít mức đóng góp có thể cao hơn. Khác với các dòng họ còn lại, tộc Lê con cháu phần nhiều sinh sống và làm việc tại nước ngoài thông qua các hoạt động gây quỹ dòng họ, vì thế nguồn quỹ dồi dào, con cháu tại làng đóng góp giỗ trên tinh thần ủng hộ dòng họ. Hàng năm vào ngày lễ trọng đại này, tất cả các gia đình, con cháu trong các dòng họ đều tự nguyện trở về quê cha đất tổ tham gia đầy đủ. Nghi lễ thờ cúng tiên tổ, cổ can, ông bà một mặt là để con cháu ghi nhớ công ơn sinh thành của người xưa, mặt khác nhằm giáo dục giá trị nhân văn, truyền thống gia đình, dòng họ cho các thế hệ nối tiếp.

4.2. Chạp mã và xuân tế

Tại địa bàn Mân Thái, tín ngưỡng thờ cúng trong các dòng họ tiền hiền còn được biểu hiện rõ vào ngày *chạp mã* tức là ngày tảo mộ tiền hiền kết hợp tảo mộ tổ tiên, ông bà. Hoạt động này, không chỉ là một phong tục phổ biến của người dân Việt khắp mọi miền đất nước, mà còn là một hoạt động tín ngưỡng dòng họ rõ nét. Không nằm ngoài quy luật đó các dòng tộc tiền hiền thường quy định rất cụ thể trong gia phả hay tộc ước ngày tảo mộ dân gian gọi là *chạp mã* như một truyền thống của gia tộc, để con cháu ở các thế hệ sau tiếp tục thực hiện nhằm thắt chặt tình yêu thương, sự đoàn kết trong dòng họ⁽²⁾. Đây là ngày hết sức quan trọng trong năm, con cháu các dòng họ dù đi làm ăn xa ở mọi miền tổ quốc thì cũng luôn cố gắng sắp xếp thời gian để trở về quê hương trong thời gian này, *chạp mã* được diễn ra ở không gian khu mồ mã và nhà thờ tộc; các thành viên tham gia thuộc tộc họ, các chi phái, có một số dòng họ không phân biệt thứ bậc con gái trai hay dâu rể đến các cháu nội ngoại, đều có thể tự nguyện tham gia quét dọn, sửa sang lại phần mộ cổ can, ông bà tổ tiên cho khang trang sạch sẽ. Và

cũng nhờ có những ngày chạp họ, con cháu có dịp nhận biết những phần mộ của tiên tổ, ông bà trong họ hàng nội tộc của mình. Còn những dòng họ khoa bảng, có nhiều người làm quan trong triều đình như dòng họ Lê, nhân dịp này Hội đồng gia tộc thường kể về những chiến tích hào hùng hay những giai thoại về các bậc tiền bối cho con cháu nghe. Như vậy, mỗi người đảm đương một nhiệm vụ nhưng trong thâm tâm họ, tất cả đang thực hành nghi lễ hướng về cội nguồn, tôn thờ vong linh của những người đã khuất. Chạp mả không chỉ là tín ngưỡng trong mỗi dòng họ mà đây là nét văn hóa mang ý nghĩa giáo dục truyền thống trong gia tộc.

Ngoài ra *xuân tế* là một lễ nghi rất quen thuộc mỗi dịp tết đến xuân về, con cháu khắp nơi trở về quê hương bên gia đình, dòng họ để thắp hương tế tổ. Khác với các dòng họ ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, lễ xuân tế là một lễ nghi vô cùng trọng đại, bên cạnh phần lễ có phần hội. Tuy nhiên, dòng họ tiền hiền ở Mân Thái nói riêng và các dòng họ ở Đà Nẵng nói chung, mỗi vùng có một lễ nghi xuân tế riêng mặc dù cùng chung một ý nghĩa là lễ tạ ơn tổ tiên, hướng về cội nguồn dòng họ. Đối với mỗi dòng họ vùng Bắc Bộ hay những dòng họ tại vùng đất Thanh – Nghệ Tĩnh xuân tế được tổ chức vào thời gian khác nhau trong tháng Giêng. Tuy nhiên, tại địa bàn nghiên cứu các dòng họ tiền hiền và chư tôn phái tộc khác tổ chức cùng một ngày vào sáng mồng 1 tết Nguyên Đán. Tất cả con cháu các dòng họ tập trung về đình làng Mân Thái thắp hương, vật phẩm dâng lên yết cáo các bậc tiền hiền, sau đó con cháu trở về dòng họ của mình để thắp hương tế tổ. Tại nhà thờ các dòng họ tiền hiền Nguyễn, Trần, Lê việc cúng tế theo nghi thức tế xuân cũng diễn ra nghiêm trang với các lễ vật được định sẵn; thông thường vật phẩm được dâng cúng tiền hiền tại nhà thờ gia tộc như cau trầu, rượu, nước, hoa quả, bánh trái, xôi gà, heo quay... Sau phần chiêng cổ, vị chánh bái hoặc người được phân công đọc văn cúng trước tổ tiên, đại diện con cháu các đời đến cung kính dâng hương để cầu mong tổ tiên độ trì cho một năm mới bình an, tấn tài cho toàn gia tộc và gia đình mình. Những người đi xa có dịp trở về đoàn tụ bên gia đình, quê hương. Rõ ràng, xuân tế là một nghi lễ rất có ý nghĩa trong dịp con cháu thể hiện sự biết ơn tổ tiên, nhớ về cội nguồn của thế hệ con cháu. Những nghi lễ cúng tế trong các dịp này được duy trì nghiêm ngặt và đảm bảo sự trang nghiêm, thành kính.

Như vậy tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ được xem là một hoạt động gắn kết mật thiết với sự tồn tại và phát triển của các thế hệ người sống. Các hoạt động bày tỏ niềm tin, một mặt thể hiện trách nhiệm và sự thành kính của con cháu đối với tổ tiên, mặt khác biểu thị tinh thần tập hợp gắn kết bền chặt con cháu trong gia đình, dòng tộc.

4.3. Lễ cúng tiền hiền trong lễ hội Cầu ngư

Cuối cùng tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ tiền hiền, chúng tôi không thể không nhắc đến lễ hội *Cầu Ngư* của cư dân ven biển phường Mân Thái. Là một làng làm nghề biển nên cũng giống như nhiều địa phương dọc ven biển miền Trung, bà con ngư dân nơi đây cũng có phong tục thờ cá Ông hay còn gọi cá Voi. Mục đích họ cầu mong Thần Biển – Đức Ông luôn phù hộ cho trời yên biển lặng, tàu thuyền ra khơi được thuận buồm xuôi gió, đánh bắt được nhiều hải sản. Tuy nhiên, cũng tùy theo đặc điểm và tập quán của vịnh chài ở mỗi địa phương mà quy định ngày, tháng và cách thức tổ chức lễ hội Cầu Ngư có khác nhau. Ở Đà Nẵng, ngư dân làng Nam Ô, phường Hòa Hiệp, quận Liên Chiểu thường tổ chức vào ngày 15 tháng 2 Âm lịch, ngư dân phường Thanh Khê lại tổ chức vào ngày 16 tháng 1 Âm lịch. Riêng ngư dân của phường Mân Thái tổ chức lễ Cầu ngư vào ngày 26 tháng Giêng Âm lịch hàng năm.

Sở dĩ, chúng tôi bàn đến lễ hội Cầu Ngư, tại địa bàn nghiên cứu, bởi đây là hoạt động mang yếu tố tín ngưỡng sâu sắc của ngư dân phường ven biển nói chung, trong đó có các

dòng họ tiền hiền. Trong lễ hội Cầu ngư có nhiều lễ và nghi thức cúng tế khác nhau. Qua tìm hiểu, những năm gần đây quy mô và hình thức tổ chức lễ hội được tiến hành quy củ hơn. Trong lễ hội Cầu Ngư nếu đại lễ cứ 3 năm tổ chức 1 lần, những năm tiếp tùy theo tình hình kinh phí mà ngư dân tổ chức tiểu lễ hoặc trung lễ. Trong đó, tiểu lễ chỉ có cúng tiên tổ và Thần Biển, không có nghi thức múa hát hoặc xướng văn; trung lễ khác tiểu lễ là có thêm văn tế, có nghi thức cúng tế như đại lễ, nhưng không có hát chèo bả trạo, còn nghi thức của ngày đại lễ được tổ chức công phu hơn.

Đầu tiên trước khi lễ Cầu ngư diễn ra chư phái tộc của làng, ban khánh tiết các dòng họ tiền hiền; ban đại diện ngư dân; ban phụng sự di tích Lăng Ông, chính quyền địa phương tiến hành họp bàn về cách thức tổ chức nghi lễ, việc quyết định kinh phí và bầu ban tổ chức điều hành lễ. Vào ngày mồng 1 tháng Giêng, bà con dựng lều trại ở Lăng Ông đến ngày 25 tháng Giêng lễ Cầu Ngư chính thức bắt đầu. Trước tiên là lễ *Vọng* đây là lễ đón rước các quan khách ở xa và ngư dân ở các địa phương lân cận đến tham dự; sau lễ *Vọng* là lễ *Nghinh* tức là rước kiệu, rước hồn Đức Ông và các thần linh ở các lăng, miếu, đình, chùa trong làng và vong linh những nạn nhân bỏ mạng ở trên biển để họ được trở về. Khoảng 21 giờ tối là lễ cúng Âm linh, khoảng 3 giờ sáng ngày 26 tổ chức lễ *Thỉnh Văn*, lễ *Thỉnh Văn* tế do Ban đại diện Lăng Ông chấp bút. Đến 4 giờ sáng thì tổ chức *Chánh lễ* có sự tham gia của ngư dân trong làng cũng như ngư dân của các nạn nhân lân cận. Qua quan sát chúng tôi ghi nhận rằng trong lễ *Nghinh* và lễ *Thỉnh văn*, đây là hai lễ với hình thức diễn ra trang nghiêm, long trọng của đội tế cũng như những người tham dự. Về trang phục bao gồm áo quần, mũ giáo theo lối cổ, áo quần của các học trò gia lễ, chánh lễ và nhất xướng, người đọc văn tế cũng như các làn điệu hát chèo bả trạo là những hình thức ca múa đặc trưng của ngư dân nạn nhân. Bao gồm 12 người tượng trưng cho các tay lái trên ghe, dưới sự chỉ huy của 3 vị "Tổng mũi, Tổng lái và Tổng trung" họ vừa hát vừa múa theo các động tác chèo ghe, kéo lưới và chống đỡ với sóng bão; cầu nguyện cho làng xóm yên vui, nhân dân làm ăn thuận lợi no ấm. Hát chèo bả trạo ngày nay chỉ thay đổi từ ngữ lời hát cho phù hợp với đời sống hiện tại, nhưng các làn điệu vẫn nguyên như xưa. Quan trọng nhất trong phần lễ là nghi thức rước thần và tế thần, trước khi tiến hành lễ phải có một đội ngũ gia lễ gồm: chủ tế, bồi tế và các học trò lễ. Việc tham gia vào lễ rước kiệu, rước linh hồn Đức Ông và các vị thần linh, các vị tiền hiền khai cơ lập làng, có sự tham gia của dòng họ tiền hiền bao gồm tộc trưởng, những người đảm nhiệm trong ban khánh tiết, hội đồng gia tộc và các cụ cao niên trong dòng họ. Họ đóng vai trò là những người chủ tế hay bồi tế luân phiên nhau trong những ngày diễn ra lễ hội. Thông thường các cụ cao niên trong dòng họ tiền hiền, là những người uy tín, am hiểu về lịch sử của làng đóng vai trò trong ban tế lễ. Nội dung văn tế nói về Đức Ông, về các vị thần linh của làng, kể cả công lao của các vị tiền hiền, hậu hiền người khai canh, khai cơ lập làng. Như vậy, lễ hội cầu Ngư là tín ngưỡng truyền thống của ngư dân ven biển phường Mân Thái, việc con cháu dòng họ tiền hiền tham gia vào lễ hội của làng, một mặt với tư cách là những người đóng vai trò quan trọng trong lễ hội. Mặt khác, tín ngưỡng thờ cúng cá Ông trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống tâm linh của cộng đồng dòng họ tiền hiền nói riêng, và ngư dân phường Mân Thái nói chung, nó tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống của ngư dân nơi đây. Đặc biệt thông qua lễ hội Cầu Ngư tạo nên sự cố kết cộng đồng các dòng họ thành một mạng lưới xã hội rộng lớn. Mặt khác giữ gìn giá trị văn hóa "uống nước nhớ nguồn", một đạo lý truyền thống sâu sắc của gia tộc, từ đó thúc đẩy ý thức của mỗi thành viên trong việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương mình.

Trong lễ hội Cầu Ngư ở Mân Thái, nhân dân vẫn còn giữ được các nghi lễ có tính chất truyền thống xưa. Trong những năm đại lễ, sau thực hiện các nghi thức cúng tế, bà con thường

tổ chức đua ghe, lắc thúng và nhiều trò chơi dân gian khác vui chơi suốt 3 ngày 3 đêm. Lễ Cầu Ngư ở phường Mân Thái có từ thời Cảnh Hưng (1740-1786), nhưng đến đầu thế kỷ XIX thời Gia Long, lễ Cầu Ngư ở Mân Thái mới được phát triển và duy trì cho đến ngày nay.

5. Kết luận

Tóm lại, soi chiếu vào bức tranh tổng thể trong đời sống tín ngưỡng của các dòng họ tiền hiền ven biển phường Mân Thái, hầu hết các hoạt động tín ngưỡng đều được tập trung thực hiện tại các cơ sở thờ tự. Thông qua những hoạt động tín ngưỡng này cho thấy, đây là kết quả của quá trình dựng xây và bảo tồn nét văn hóa dân gian của ngư dân làng biển từ hàng trăm năm trước kể từ khi khai cơ lập làng năm 1740 đến nay. Những hoạt động tín ngưỡng đó đã tạo nên diện mạo văn hóa dòng họ phong phú, trong đó có văn hóa tâm linh, là nền tảng sản sinh ra các giá trị văn hóa: giá trị giáo dục - giáo dục ý thức về cội nguồn; giá trị đoàn kết - cố kết cộng đồng tương thân tương ái giữa mỗi cá thể, giá trị cốt lõi của tín ngưỡng này đã trường tồn cùng lịch sử dân tộc, khúc xạ trên mỗi vùng đất, tạo nên những phong tục, dạng thức thờ phụng mới nhưng vẫn không phai mờ với truyền thống dân tộc. Theo đó, việc thờ phụng tiền hiền, tiên tổ ở gia tộc của người dân ven biển cũng gắn với niềm tin, triết lý sâu sắc về nguồn cội.

Chú thích:

1. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, quyển 5, phần về tỉnh Quảng Nam ghi: Từ thời chúa Nguyễn đến các Vua nhà Nguyễn sau này xem Cổ Mân là một pháo đài phòng hải rất lợi hại. Điều này được các sử gia triều Nguyễn chép như sau: "Ở phía Đông Bắc của Đà Nẵng có pháo đài phòng hải tại núi Sơn Trà thuộc xã Mân Quang của huyện Diên Phước. Đường kính của đài này dài 9 trượng, cao 6 thước 3 tấc, gồm 1 cửa, 1 kỳ đài, 17 ụ súng lớn". Đài này xây năm Minh Mạng 21 (1840) năm Thiệu trị thứ 6 (1846) thì đắp lại.

2. Theo quy định của tộc ước các dòng họ: họ Nguyễn tiến hành chạp mã vào ngày 1 tháng Chạp hàng năm; họ Lê và họ Trần tiến hành vào những ngày cận kề tết Nguyên Đán.

Tài liệu tham khảo

Lê Quý Đôn. (2007). *Phủ biên tạp lục*. Quyển 1 Nxb Giáo dục. Hà Nội.

Gia phả dòng họ Lê. Lưu giữ tại nhà thờ tộc Lê, phường Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

Gia phả dòng họ Nguyễn. Lưu giữ tại nhà thờ tộc Nguyễn, phường Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

Gia phả dòng họ Trần. Lưu giữ tại nhà thờ trưởng họ Trần, phường Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

Nguyễn Xuân Hương. (2011). Tín ngưỡng thờ tổ tiên/ông bà ở Quảng Nam – Đà Nẵng. *Hội thảo khoa học Quốc tế Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ Hùng Vương ở Việt Nam)*. Phú Thọ.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 5 Nxb Thuận Hóa Huế.

Phạm Văn Tự. (2015). *Lịch sử Đảng bộ phường Mân Thái*. Nxb Đà Nẵng.

Phan Hữu Thịnh. (2011). *Làng văn hóa xã Anh hùng Quỳnh Đồi* (qua các bài báo cáo của Tác giả). Nxb Nghệ An.

UBND phường Mân Thái. (2019). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phường Mân Thái*. Lưu tại UBND phường Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.